

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/01/2018.

V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

1) Bà Trần Thị Phúc.

2) Bà Nguyễn Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2017/TLST- HNGĐ ngày 17/11/2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn T; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Bà Hữu Thị G; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 16, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà G có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai, ông Lưu Văn T trình bày: Ông và bà G tự nguyện kết hôn năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau. Từ năm 2007 đến nay đã sống ly thân, bà G vào thôn 16, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Thị D, sinh ngày 17/7/2001 và Lưu Xuân T, sinh ngày 03/02/2008. Hiện nay các con đang sống với bà G. Khi ly hôn ông đồng ý giao các con cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp

nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Hữu Thị G trình bày: Công nhận lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là đúng.

Vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2007 đến nay, nguyên nhân là do ông T sống không chung thủy. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì các con bà không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung khi ly hôn bà tôn trọng ý kiến của các con, nếu các con muốn sống cùng bà thì bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Vợ chồng không có tài sản chung, tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông T, xử cho ông T và bà G được ly hôn, Giao các con chung tên Lưu Thị D, sinh ngày 17/7/2001 và Lưu Xuân T, sinh ngày 03/02/2008 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông T là nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà G tự nguyện kết hôn năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau. Từ năm 2007 đến nay đã sống ly thân, bà G vào thôn 16, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng sinh sống, ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà G cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn để quay về đoàn tụ nhưng lại không đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa ông T và bà G đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho ông T được ly hôn bà G là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lưu Thị D, sinh ngày 17/7/2001 và Lưu Xuân T, sinh ngày 03/02/2008. Hiện nay các con đang sống với bà G. Khi ly hôn ông T đồng ý giao các con cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, bà G yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con và sự thỏa thuận của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao các con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp.

[4] Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 29/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Trung phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn và 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng định kỳ là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 29/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn T và bà Hữu Thị G được ly hôn.
- 2) Về con chung: Giao các con chung tên Lưu Thị D, sinh ngày 17/7/2001 và Lưu Xuân T, sinh ngày 03/02/2008 cho bà Gám trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Kể từ ngày bà G có đơn yêu cầu thi hành án, ông T còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- 3) Về án phí: Ông T chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn và 300.000đ án phí DSST về cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng 600.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003120 ngày

17/11/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Di Linh. Còn phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học